

Số: 57 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chính sách, tiêu chuẩn và trình tự thủ tục giải quyết tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1083/STC-QLG&CS ngày 10/3/2020 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chính sách, tiêu chuẩn và trình tự thủ tục giải quyết tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Quyết định, Quy định.
2. Biên bản họp.

Hồ sơ thiếu Tờ trình.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại dự thảo được xác định rõ ràng, tuy nhiên về quy định pháp luật về đất đai, cụ thể là tại Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong công tác bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở chỉ giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: xem xét để bồi thường bằng đất ở nếu có điều kiện về quỹ đất ở; quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất trong trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở.... trong khi đó tại dự thảo lại đề cập đến vấn đề liên quan về chính sách, tiêu chuẩn được xem xét, bố trí tái định cư được xem là ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo có giải trình rõ hơn về các nội dung này, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Qua rà soát nội dung dự thảo xây dựng và đối chiếu với các quy định tại Luật Đất đai năm và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai không giao nhiệm vụ cho địa phương ban hành chính sách, tiêu chuẩn và trình tự thủ tục giải quyết tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Tuy nhiên, để đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước cũng như kịp thời giải quyết các chính sách tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, căn cứ theo khoản 3 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định để quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, việc cơ quan soạn thảo tham mưu ban hành Quy định về chính sách, tiêu chuẩn và trình tự thủ tục giải quyết tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp với thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Vì đây là quy định do địa phương ban hành xuất phát từ yêu cầu thực tế, Trung ương không có quy định, hướng dẫn cụ thể chi tiết nội dung này. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung dự thảo Quyết định, trước khi trình Ủy ban nhân dân ký ban hành.

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Về tên của Quyết định: Theo như tên của Quyết định thể hiện là ban hành quy định về “**chính sách**”, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc về thẩm quyền quy định, như ý kiến của Sở Tư pháp nêu tại báo cáo này (khoản 2 mục II) thì hiện tại dự thảo xây dựng xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, quy định được ban hành nhằm đáp ứng tính kịp thời cho công tác giải quyết bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các hộ gia đình trong thực hiện dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành nên quy định hướng dẫn của Trung ương cho nội dung tại dự thảo tham mưu là chưa có. Trường hợp cần thiết nên xác định xem xét giải quyết thủ tục giải quyết tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất như trách nhiệm được giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh được Sở Tư pháp trình bày tại khoản 1 mục II báo cáo thẩm định này.

Bên cạnh đó, xét về thẩm quyền ban hành chính sách khi đối chiếu với Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, để đảm bảo tính phù hợp đề nghị bỏ cụm từ này tại tên của Quyết định và rà soát, chỉnh sửa thống nhất với Quy định được ban hành kèm theo.

b) Phần căn cứ ban hành

- Đề nghị bổ sung Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Từ căn cứ thứ 7 đến 11, đề nghị bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” vào trước cụm từ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính.

- Đoạn “Theo đề nghị”, thay dấu phẩy (,) cuối đoạn bằng dấu chấm (.)

c) Tại Điều 2: Hiệu lực thi hành văn bản đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 151 và Điều 152 của Luật*”, cụ thể trình bày như sau:

“**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ kể từ ngày.....tháng.....năm 2020 và thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND.....trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

d) Về đánh số trang của Quyết định: Đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản*”.

e) Phần nơi nhận: Đề nghị phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lưu ý thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP về số lượng bản lưu, viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành.

3.2. Đối với dự thảo Quy định

a) Tại tên của Quy định

- Đề nghị chỉnh sửa thống nhất với Quyết định.
- Bổ sung đường gạch ngang bên dưới đoạn in nghiêng.

b) Tại Điều 1

- Căn cứ vào nội dung trình bày dự thảo trình bày, đề nghị chỉnh sửa tiêu đề của điều như sau “**Phạm vi điều chỉnh**”.

- Khoản 2 và khoản 3 nội dung quy định liên quan đến trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, để phù hợp đề nghị cơ quan soạn thảo không bỏ cục tại phạm vi điều chỉnh mà quy định tại Chương V – Tổ chức thực hiện.

c) Tại Điều 4

- Bỏ cục các nội dung theo trình tự điều, khoản, điểm.
- Rà lại nội dung trình bày do thừa từ.

- Đối với điều kiện quy định điều kiện bố trí tái định cư của hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở trong đó có xét đến trường hợp có nhà ở bị giải tỏa xây dựng từ trước ngày 1/7/2004, đề nghị xem lại và có giải trình thêm vì theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 2 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định (sau đây viết tắt là Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND “*Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở*

thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê cho thuê mua nhà ở hoặc được giao đất ở có thu tiền sử dụng đất nếu nhà ở bị giải tỏa xây dựng trước ngày 01/7/2014, nếu nhà ở xây dựng từ ngày 01/7/2014 về sau bị giải tỏa thì không được xem xét, giải quyết việc giao đất ở". Như vậy, mốc thời gian được quy định việc xây dựng nhà ở bị giải tỏa được tính là trước 01/7/2014, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại.

Ngoài ra, theo Điều 4 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND quy định việc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, trong khi ngay tại Điều 1 dự thảo cũng viện dẫn thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP nhưng có điều chỉnh cho trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi hết đất nông nghiệp có nhà ở bị giải tỏa. Nội dung này đề nghị cơ quan soạn thảo có giải trình thêm.

d) Tại Điều 5

- Tương tự như Điều 4
- Tại gạch đầu dòng thứ 4: Đề nghị xem lại cơ sở quy định và giải trình rõ hơn nội dung đề xuất và nội dung tại đoạn thứ 2 gạch đầu dòng thứ 6.

e) Tại Điều 9

- Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cơ sở pháp lý thành lập Hội đồng xét tái định cư ở cấp xã.
- Khoản 3 dự thảo trình bày có đoạn “Hội đồng bồi thường là Hội đồng xét giải quyết tái định cư” để phù hợp đề nghị bỏ đoạn trên.
- Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt tái định cư hay phê duyệt tái định cư hay danh sách được bố trí tái định cư.

- Về thủ tục xét: Tại dự thảo quy định hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi phải di chuyển chỗ ở làm đơn xin đăng ký tái định cư hoặc đơn xin nhận khoản hỗ trợ không nhận đất ở, nhà ở tại khu tái định cư. Nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại để tránh đặt ra thủ tục hành chính, vì khi các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi được Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, như vậy cần thiết phải có thủ tục đơn xin hay không.

g) Tại Điều 10

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chặt chẽ tình hình thực tiễn và quy định pháp luật để đề xuất quy định chuyển tiếp phù hợp.

Bên cạnh đó, đối với trường hợp các hộ bị giải tỏa đã có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt trước khi quy định phát sinh hiệu lực nhưng chưa được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách tái định cư thì áp dụng theo dự thảo Quyết định liệu đã phù hợp, cần phải điều chỉnh lại phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt trước đó hay không. Do đó, đối với các nội dung quy định liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đề nghị cơ quan soạn thảo nên trao đổi và có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường.

h) Tại Điều 11: Đề phù hợp về bố cục, đề nghị chỉnh sửa tên của điều như sau **“Điều 11. Việc sửa đổi, bổ sung”**.

i) Lưu ý về kỹ thuật viện dẫn: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chính xác là điều, khoản, điểm được viện dẫn thực hiện.

k) Phần thẩm quyền ký, ban hành: Đề nghị không in nghiêng

“TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”.

3.3. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện theo mẫu số 03 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, để đảm bảo nội dung dự thảo xây dựng hiệu quả đề nghị cơ quan soạn thảo có đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND, phân tích rõ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện làm cơ sở đề xuất phải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định để thay thế.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Để đảm bảo hồ sơ dự thảo hoàn chỉnh trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ các nội dung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, bên cạnh đó bổ sung ý kiến bằng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường liên quan đến thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Sau khi có ý kiến trao đổi với các cơ quan chuyên môn như đề nghị nêu tại khoản 2 mục II Báo cáo thẩm định này, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất lại với Sở Tư pháp toàn bộ nội dung của dự thảo trước khi hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chính sách, tiêu chuẩn và trình tự thủ tục giải quyết tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo. / *Anh*

Nơi nhận: #

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c)
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.
(Anh Đào – TĐ2020)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]
Phan Quang Tuấn